

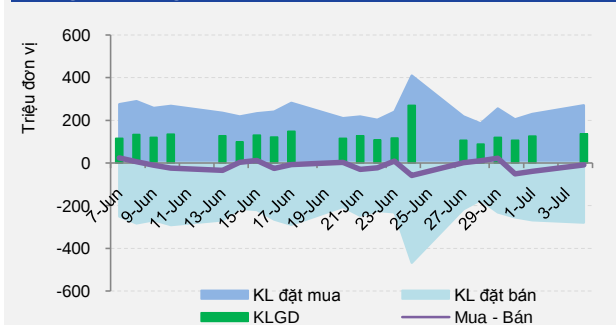
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/7/2016

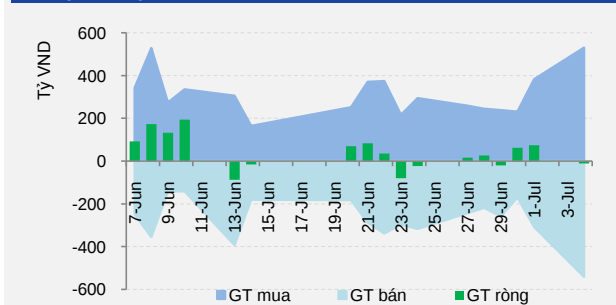
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	647.96	85.81
% Thay đổi	↑ 1.20%	↑ 0.78%
KLGD (CP)	137,011,827	58,842,650
GTGD (tỷ đồng)	3,185.43	723.74
Tổng cung (CP)	279,733,280	86,791,400
Tổng cầu (CP)	269,807,790	82,872,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,476,169	1,197,643
KL mua (CP)	11,275,759	873,400
GTmua (tỷ đồng)	530.58	12.33
GT bán (tỷ đồng)	541.67	21.96
GT ròng (tỷ đồng)	(11.09)	(9.63)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Nghành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.42%	10.8	1.9	1.5%
Công nghiệp	↑ 1.54%	13.0	2.0	18.6%
Dầu khí	↑ 0.48%	7.2	0.8	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.80%	17.1	4.5	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.70%	26.1	2.7	2.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.01%	14.1	5.1	27.2%
Ngân hàng	↑ 1.44%	14.2	1.7	5.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.06%	12.1	2.0	20.1%
Tài chính	↑ 0.92%	20.2	2.5	18.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.06%	14.9	2.7	2.0%
VN - Index	↑ 1.20%	14.5	3.0	87.8%
HNX - Index	↑ 0.78%	10.9	1.5	12.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm tích cực ngay từ đầu phiên và liên tục duy trì được đà tăng trong suốt phiên giao dịch. Dần về cuối phiên, đà tăng ngày càng được mở rộng khi nhóm cổ phiếu bluechips đều đồng loạt tăng điểm, trong đó điển hình có 1 số mã như VNM, VCB, BVH, nhóm thép với HSG, HPG và đặc biệt là nhóm chứng khoán với những SSI, HCM đều đóng phiên ở mức giá trần, qua đó giúp Vn-Index lên mức đỉnh cao nhất trong vòng 8 năm qua. Độ rộng thị trường tiếp tục được duy trì ở trạng thái tích cực khi có tới 159 mã tăng giá và chỉ 76 mã điều chỉnh giảm giá. Thanh khoản toàn thị trường cũng được cải thiện đáng kể với gần 200 triệu cổ phiếu được giao dịch, giá trị tương ứng đạt hơn 4.200 tỷ đồng. Theo quan điểm của chúng tôi, trong ngắn hạn, chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm tích cực và nhiều khả năng sẽ tạo lập những đỉnh giá mới nếu như dòng tiền vẫn được duy trì tích cực trong các phiên sắp tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ đối với những mã cơ bản tốt có triển vọng kinh doanh tích cực sắp tới, ưu tiên những mã đã có sẵn trong danh mục, hạn chế giải ngân mới trong giai đoạn hiện tại hoặc có thể giải ngân từ từ với tỷ trọng thấp. Nhà đầu tư mạo hiểm, ngược lại, có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao đối với những mã có tính thị trường cao, tuy nhiên cần cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh, đưa chỉ số lên mức cao nhất từ năm 2009. Chốt phiên VN-Index tăng 7,66 điểm, lên 647,96 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 125 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.192 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tăng tích cực: VNM (+2.00), VCB (+1.700), BVH (+500), GAS (+1.000).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán bật tăng mạnh: HCM (+2.100), SSI (+1.400).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/7/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tích cực với 21 mã tăng, 3 mã giảm và 6 mã đứng giá: HSG (+2.000), GMD (+800), MBB, MSN, VIC tham chiếu.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm tích cực với số mã tăng gần gấp đôi số mã giảm. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,66 điểm, lên 85,81 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 48 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVC (-200), PGS (-100), PVS tham chiếu, PVG (+100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng tăng mạnh: BVS (+700), VND (+1.100), SHS (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tích cực với 19 mã tăng, 8 mã giảm và 3 mã đứng giá: AAA (+1.500), HUT (+900), VCG (+1.500).

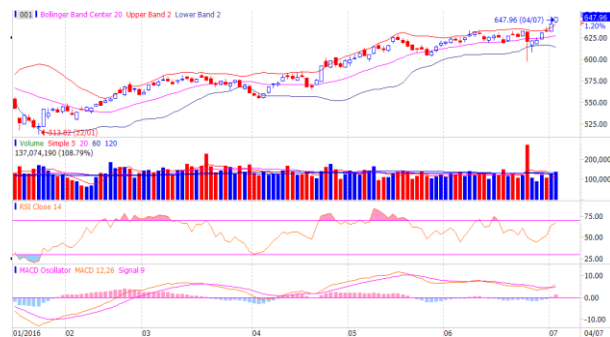
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 11 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng gần 44 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VCB, được khối ngoại mua ròng 8,7 tỷ đồng. Chiều ngược lại, KSB bị bán ròng mạnh nhất, 29,2 tỷ đồng, theo sau đó là HPG với 19,8 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 9,6 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt 4,8 tỷ đồng, đứng thứ 2 là PLC với 908 triệu đồng. Chiều ngược lại, VCG bị bán ròng mạnh nhất, tương ứng 9,2 tỷ đồng.

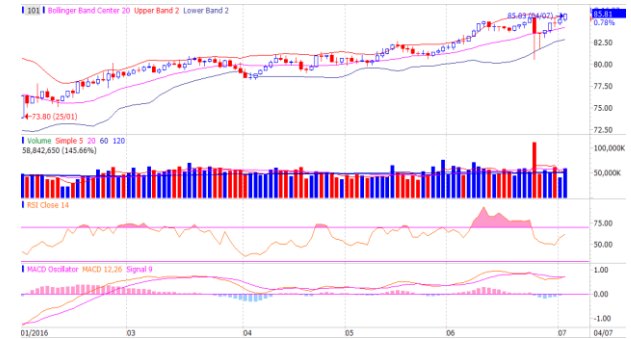
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục hình thành cây nến xanh thân rỗng, vượt lên khỏi dải bollinger trên, cho thấy động lực tăng điểm khá mạnh trong ngắn hạn. Thanh khoản duy trì tích cực. RSI quay trở lại sát đường 70, MACD cho tín hiệu tăng trở lại khi vượt lên trên đường 0. Vùng kháng cự 650 điểm. Vùng hỗ trợ 630-635 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rỗng, đường giá vượt lên trên dải bollinger trên, cho thấy động lực tăng điểm tiếp tục được duy trì tích cực. Thanh khoản tăng tích cực. MACD vượt trở lại đường 0, cho tín hiệu tích cực. Vùng hỗ trợ 84 điểm. Vùng kháng cự 86 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng lên cao nhất trong năm

Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 38,85-36,15 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 140 và 290 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm giảm

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 04/07 là 21,858 VNĐ/USD, giảm 7 đồng/USD so với ngày giao dịch cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 19,38 điểm lên 17.949,37 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 4,09 điểm lên 2.102,95 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 19,90 điểm lên 4.862,57 điểm.

USD giảm trước thềm kỳ nghỉ Quốc khánh Mỹ

Chốt phiên, USD giảm 0,6% so với yên xuống 102,56 JPY/USD. Euro cũng tăng 0,3% so với USD lên 1,1132 USD/EUR, trong phiên có lúc euro lên cao nhất 1 tuần ở 1,1168 USD/EUR.

Giá dầu hồi phục do lo ngại về Brexit lắng dịu

Theo đó, giá dầu WTI tăng 66 cent, tương ứng 1,4%, lên 48,99 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 64 cent, tương đương 1,3%, lên 50,35 USD/thùng.

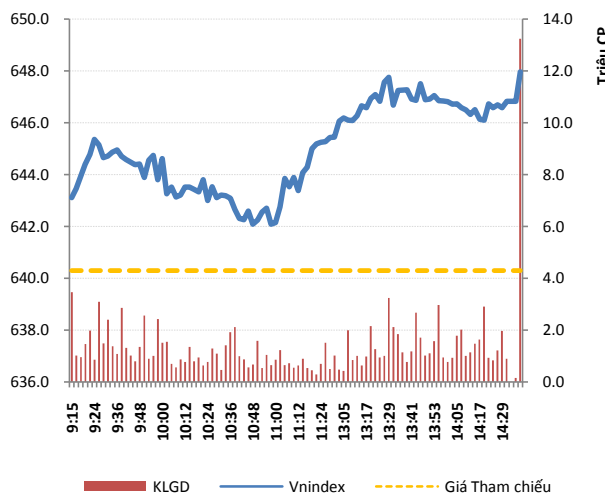
Giá vàng thế giới tăng

Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 1,4% lên 1.339 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 1,2% lên 1.337,6 USD/ounce

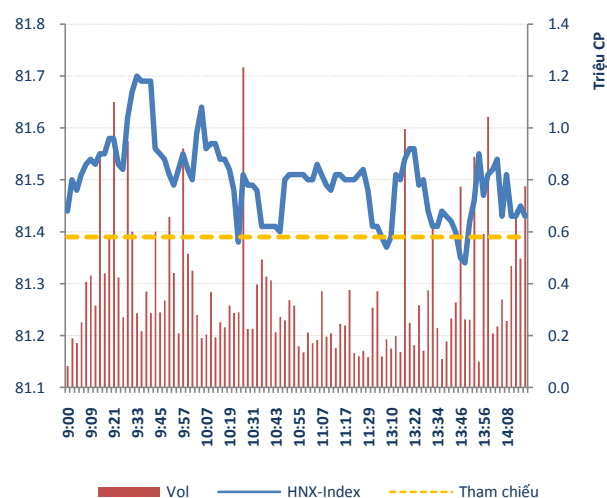


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

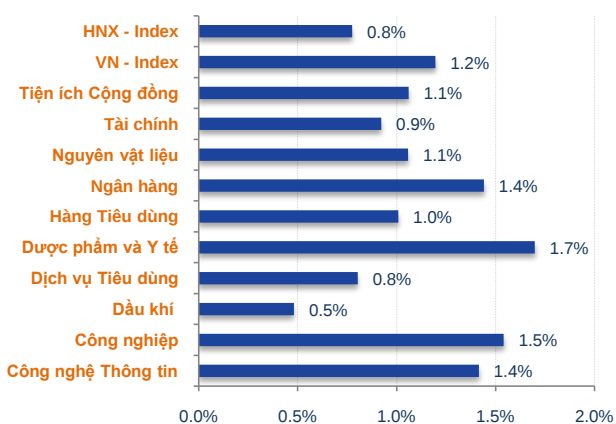
KLGD và VN-Index trong phiên



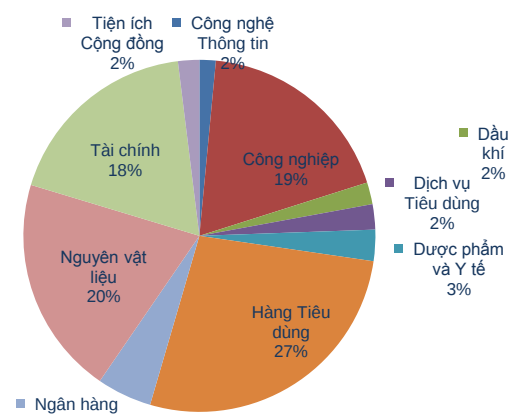
KLGD và HNX-Index trong phiên



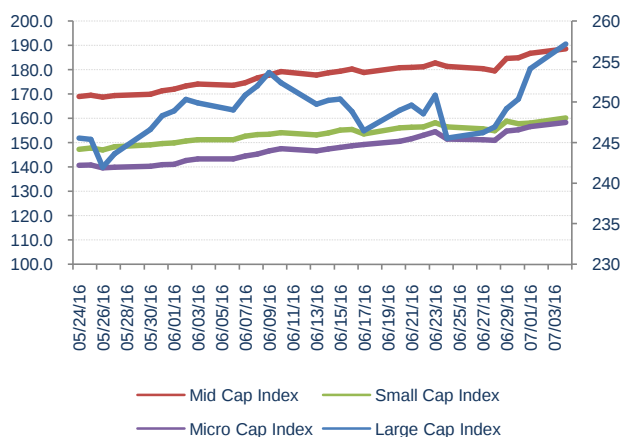
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



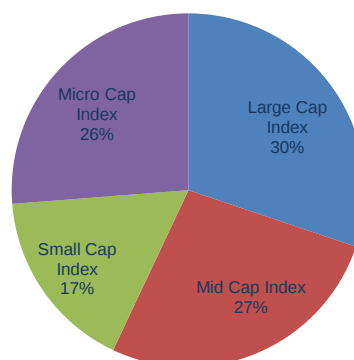
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,265,170	HPG	495,750
2	FIT	516,340	PVD	433,730
3	VTO	450,000	KSB	366,510
4	E1VFN30	387,540	BID	213,270
5	VNM	303,210	VIC	197,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	497,300	VCG	600,013
2	VND	57,600	LAS	110,300
3	BVS	50,900	HUT	96,080
4	VMI	40,200	VNR	94,700
5	PLC	29,800	CMS	55,390

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.9	6.1	↑	3.39%	11,829,250
VHG	4.3	4.6	↑	6.98%	4,669,530
TAC	63.0	62.0	↓	-1.59%	4,555,628
SSI	20.6	22.0	↑	6.80%	4,427,420
HPG	39.8	39.9	↑	0.25%	4,158,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.1	6.1	→	0.00%	8,922,566
VCG	14.5	15.9	↑	9.66%	5,342,495
SCR	9.7	9.9	↑	2.06%	3,030,639
DCS	4.1	4.2	↑	2.44%	2,242,960
HUT	9.9	10.8	↑	9.09%	2,208,280

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	14.3	15.3	1.0	↑ 6.99%
HCM	30.1	32.2	2.1	↑ 6.98%
VHG	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SVC	50.5	54.0	3.5	↑ 6.93%
DCL	24.6	26.3	1.7	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
D11	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
QTC	27.1	29.8	2.7	↑ 9.96%
TMX	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%
HGM	46.7	51.3	4.6	↑ 9.85%
SHS	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPM	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
VMD	39.4	36.7	-2.7	↓ -6.85%
TDW	43.8	40.8	-3.0	↓ -6.85%
ADS	15.6	14.6	-1.0	↓ -6.41%
LGC	23.0	21.6	-1.4	↓ -6.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	32.0	28.8	-3.2	↓ -10.00%
HAD	45.8	41.3	-4.5	↓ -9.83%
TV3	35.8	32.3	-3.5	↓ -9.78%
SDA	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
OCH	7.5	6.8	-0.7	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,829,250	14.3%	1,648	3.7	0.6
VHG	4,669,530	4.0%	499	9.2	0.4
TAC	4,555,628	15.8%	3,743	16.6	2.5
SSI	4,427,420	13.6%	1,861	11.8	1.6
HPG	4,158,970	27.0%	5,265	7.6	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,922,566	7.9%	930	6.6	0.5
VCG	5,342,495	4.3%	706	22.5	1.2
SCR	3,030,639	6.2%	857	11.5	0.7
DCS	2,242,960	1.4%	143	29.3	0.4
HUT	2,208,280	14.1%	1,810	6.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDG	↑ 7.0%	4.5%	606	25.3	1.1
HCM	↑ 7.0%	10.1%	1,819	17.7	1.7
VHG	↑ 7.0%	4.0%	499	9.2	0.4
SVC	↑ 6.9%	10.2%	4,237	12.7	1.6
DCL	↑ 6.9%	13.4%	1,827	14.4	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
D11	↑ 10.0%	0.7%	129	85.4	0.6
QTC	↑ 10.0%	21.2%	3,446	8.6	1.7
TMX	↑ 9.9%	9.5%	1,412	6.3	0.6
HGM	↑ 9.9%	7.4%	1,282	40.0	3.0
SHS	↑ 9.8%	12.0%	1,183	5.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,265,170	14.3%	1,648	3.7	0.6
FIT	516,340	8.3%	894	6.9	0.5
VTO	450,000	6.9%	941	10.0	0.7
EVFN3	387,540	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	303,210	39.7%	6,977	20.8	7.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	497,300	6.2%	857	11.5	0.7
VND	57,600	8.9%	1,134	11.3	1.0
BVS	50,900	6.9%	1,368	9.9	0.7
VMI	40,200	12.5%	1,512	4.6	0.6
PLC	29,800	24.8%	3,819	8.0	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	174,020	39.7%	6,977	20.8	7.7
VCB	131,119	13.2%	2,258	21.8	2.8
GAS	127,238	16.9%	3,832	17.4	3.1
VIC	109,815	4.3%	730	69.9	3.8
CTG	63,670	11.4%	1,711	10.0	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,264	12.5%	3,236	5.7	0.8
VCG	7,023	4.3%	706	22.5	1.2
PHP	6,605	9.8%	1,274	15.9	1.7
SHB	5,783	7.9%	930	6.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	3.54	14.8%	3,603	12.8	1.9
HAG	2.50	2.1%	440	17.1	0.4
MHC	2.48	26.9%	3,907	3.3	0.7
TLH	2.41	-7.2%	(823)	-	0.9
GAS	2.37	16.9%	3,832	17.4	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.00	5.8%	1,367	11.1	0.8
PTD	3.65	21.6%	4,352	4.8	1.0
SGH	3.61	8.7%	1,212	19.8	1.7
VMI	3.26	12.5%	1,512	4.6	0.6
PVB	3.22	13.7%	3,090	6.6	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
